


CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

TECHCOM CAPITAL 

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU TECHCOM (TCBF)**

MỤC LỤC	
CƠ SỞ PHÁP LÝ.....	iv
CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH.....	v
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
1. Tên và địa chỉ đăng ký của Quỹ.....	1
2. Thời hạn của Quỹ.....	1
3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ.....	1
4. Tổng vốn huy động và số lượng Đơn Vị Quỹ được chào bán.....	1
5. Đại diện theo Pháp Luật của Quỹ.....	1
6. Công ty Quản Lý Quỹ.....	1
7. Ngân Hàng Giám Sát:.....	2
CHƯƠNG II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ.....	3
8. Mục tiêu đầu tư.....	3
9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư.....	3
10. Hạn mức đầu tư.....	4
11. Hoạt động vay, cho vay và giao dịch ký Quỹ.....	6
12. Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	6
CHƯƠNG III: NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	8
13. Nhà Đầu Tư.....	8
14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư.....	8
15. Số Đăng Ký Nhà Đầu Tư.....	9
16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.....	9
17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.....	11
18. Phí, giá phát hành và giá mua lại Đơn Vị Quỹ.....	12
19. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ.....	14
CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ.....	15
20. Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	15
21. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	15
22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	16
23. Phản đối Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	18
CHƯƠNG V: BAN ĐẠI DIỆN QUỸ.....	19
24. Ban Đại diện Quỹ.....	19
25. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ.....	19

26.	Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ	19
27.	Chức vụ Ban Đại diện Quỹ	20
28.	Đình chỉ hoặc bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ	21
29.	Cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ	21
CHƯƠNG VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ		23
30.	Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản Lý Quỹ	23
31.	Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản Lý Quỹ	23
32.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty Quản Lý Quỹ	27
33.	Hạn chế hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ.....	28
CHƯƠNG VII: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		31
34.	Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát.....	31
35.	Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.....	31
36.	Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát.....	33
37.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.....	36
CHƯƠNG VIII: CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN.....		37
38.	Các hoạt động được ủy quyền.....	37
39.	Tiêu chí lựa chọn Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.....	37
40.	Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	37
41.	Trách nhiệm của Công ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền.....	39
42.	Chấm dứt hoạt động ủy quyền	40
CHƯƠNG IX: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI.....		42
43.	Tiêu chuẩn lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chi Quỹ	42
44.	Hoạt động của Đại Lý Phân Phối	42
45.	Hoạt động của đại lý ký danh.....	43
46.	Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chi Quỹ	45
CHƯƠNG X: KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....		47
47.	Công ty Kiểm toán	47
48.	Năm Tài chính.....	47
49.	Chế độ kế toán.....	47
50.	Báo cáo tài chính	47
51.	Báo cáo khác	48
CHƯƠNG XI: GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ		49
52.	Xác định Giá trị Tài sản Ròng (“NAV”).....	49
53.	Phương pháp, quy trình xác định Giá trị Tài sản Ròng (“NAV”) của Quỹ.....	49
54.	Quy trình định giá tài sản Quỹ	50

55.	Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ.....	51
56.	Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá.....	52
CHƯƠNG XII: LỢI NHUẬN VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ.....		53
57.	Phân phối lợi nhuận.....	53
58.	Chi phí hoạt động của Quỹ.....	54
CHƯƠNG XIII: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC		56
59.	Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập và chia tách Quỹ.....	56
60.	Các điều kiện thanh lý và giải thể Quỹ	56
61.	Kiểm soát xung đột lợi ích	56
62.	Thông báo và Công bố thông tin.....	57
63.	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ	58
64.	Hiệu lực của Điều lệ.....	58
PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....		59
PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....		61
PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		62
PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN		63

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 108/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán ngày 23 tháng 9 năm 2013;
- Thông tư số 183/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở ngày 16 tháng 12 năm 2011;
- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở ngày 16 tháng 12 năm 2011;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản Lý Quỹ ngày 5 tháng 9 năm 2011;
- Thông tư 212/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ ngày 05 tháng 12 năm 2012;
- Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 18 tháng 8 năm 2015;
- Thông tư 198/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở ngày 15 tháng 11 năm 2012;
- Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 6 tháng 10 năm 2015;
- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH

Khi được sử dụng tại Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- “Quỹ”** có nghĩa là Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Techcom, một loại hình Quỹ mở do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý chào bán Chứng Chi Quỹ ra công chúng và được thành lập theo các quy định hiện hành về chứng khoán tại Việt Nam và Điều lệ này.
- “Công ty Quản Lý Quỹ”** có nghĩa là Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Kỹ thương, được thành lập theo giấy phép số 40/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/10/2008 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 07/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 26/03/2013, đáp ứng các tiêu chuẩn như nêu tại Điều 30 và có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 31 của Điều lệ này.
- “Ngân Hàng Giám Sát”** Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ
- “Công Ty Kiểm Toán”** là công ty kiểm toán độc lập cho quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom.
- “Điều lệ”** có nghĩa là văn bản này, các phụ lục đính kèm ở đây và các sửa đổi hợp pháp (nếu có) được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua vào từng thời điểm và áp dụng cho Quỹ.
- “Bản Cáo Bạch ”** có nghĩa là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán Chứng Chi Quỹ của Quỹ ra công chúng.

“Hợp Đồng Giám Sát”	có nghĩa là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư.
“Nhà Đầu Tư ”	là cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước nắm giữ Chứng Chi Quỹ và được đăng ký tên trong Sổ Đăng Ký
“Đại Hội Nhà Đầu Tư ”	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	có nghĩa là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Chủ Tịch”	có nghĩa là Chủ Tịch của Ban Đại Diện Quỹ.
“Vốn Điều lệ”	là tổng số vốn bằng tiền do các Nhà Đầu Tư thực góp trong đợt phát hành Chứng Chi Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong điều lệ này.
“Đơn Vị Quỹ”	là vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau nhau khi kết thúc mỗi đợt phát hành ra công chúng. Mệnh giá đơn vị quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ và có một quyền biểu quyết.
“Chứng Chi Quỹ”	Là chứng khoán do Công ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành dưới dạng ghi sổ hoặc bút toán, đã được thanh toán đầy đủ và xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư đối với tài sản hay vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của Nhà Đầu Tư đó đang sở hữu.
“Giá bán/Giá phát hành”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm phí phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ/ Bản Cáo Bạch.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một đơn vị quỹ. /Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.

- “Phí quản lý quỹ”** Là phí phải trả cho Công ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
- “Cổ Tức Quỹ”** Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư
- “Đại Lý Chuyên Nhượng”** có nghĩa là Công ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp một hoặc một số dịch vụ sau:
- Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chi Quỹ mở;
 - Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chi Quỹ; cập nhật sổ chính;
 - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư;
 - Tổ chức các cuộc họp ban đại diện quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư của quỹ; duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
 - Cung cấp cho Nhà Đầu Tư sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch, báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động quỹ, bản cáo bạch, bản báo cáo bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác
- “Đại Lý Phân Phối”** là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở và được Công ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm đại lý phân phối.
- “Điểm Nhận Lệnh”** là trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
- “Đồng Việt Nam”** có nghĩa đồng tiền pháp định của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

“NAV”	là Giá Trị Tài Sản Ròng, được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“HNX”	là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
“HSX”	là Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
“Lệnh Bán”	Là lệnh bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quỹ đặt bán được xác nhận là được sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
“Lệnh Chuyển Đổi Quỹ”	Là lệnh chuyển đổi Quỹ của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán thỏa mãn điều kiện của một Lệnh Được Chấp Nhận.
“Lệnh Mua”	là lệnh mua của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được chấp nhận và tiền mua được xác nhận đã nhận được.
“Lệnh Chuyển Nhượng”	là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một số lượng xác định Đơn Vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.
“Lệnh Được Chấp Nhận”	Là từng Lệnh Bán hoặc Lệnh Mua hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ hoặc Lệnh Chuyển Nhượng hoặc là một nhóm lệnh bao gồm các Lệnh Bán, Lệnh Mua hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ và Lệnh Chuyển Nhượng nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
“Năm Tài Chính”	có nghĩa như định nghĩa tại Điều 48 của Điều lệ này.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ. Ngày định giá là: Ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính giá phát hành và giá mua lại); và - Ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định.
“Ngày Giao Dịch”	là ngày định giá mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ mở.
“Ngày Làm Việc”	là ngày thị trường chứng khoán mở cửa giao dịch tại Việt Nam.

“Nghị Quyết Đặc Biệt”	có nghĩa là nghị quyết được Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định tại Khoản 22.6 của Điều lệ này.
“Nghị Quyết Thông Thường”	có nghĩa là một nghị quyết được Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định tại Khoản 22.6 của Điều lệ này.
“Pháp Luật”	có nghĩa là Pháp Luật của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“Sổ Đăng Ký”	có nghĩa là Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư chính là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	có nghĩa là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối có thể nhận lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ để thực hiện vào Ngày Giao Dịch và được xác định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
“UBCKNN”	có nghĩa là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được giải thích theo quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan với những sửa đổi phù hợp theo ngữ cảnh của Điều lệ này.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

- 1. Tên và địa chỉ đăng ký của Quỹ**
 - 1.1. Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom
 - 1.2. Tên tiếng Anh: Techcom Bond Fund
 - 1.3. Tên viết tắt : TCBF
 - 1.4. Địa chỉ: Tầng 10, Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - 1.5. Điện thoại: (+84) 4 39446368 Fax: (+84) 4 39446583
 - 1.6. Website:
- 2. Thời hạn của Quỹ**

Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Việc thay đổi về thời hạn hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu Tư.

Quỹ chính thức bắt đầu hoạt động sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ. Thời hạn hoạt động của Quỹ sẽ kết thúc ngay sau khi Quỹ bị giải thể theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ**

Quỹ được tổ chức dưới hình thức Quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.
- 4. Tổng vốn huy động và số lượng Đơn Vị Quỹ được chào bán**
 - 4.2. Vốn Điều lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ là 60.653.750.000 VNĐ (Sáu mươi tỷ sáu trăm năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Vốn Điều lệ sẽ được chia thành 6.065.375 (Sáu triệu sáu mươi lăm ngàn ba trăm bảy lăm) Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VNĐ (mười nghìn Đồng Việt Nam).
 - 4.1. Bất cứ thay đổi nào về giá trị vốn góp tối đa hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối đa được phát hành sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định và được báo cáo lên UBCKNN.
- 5. Đại diện theo Pháp Luật của Quỹ**

Đại diện theo Pháp Luật của Công ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.
- 6. Công ty Quản Lý Quỹ**
 - 6.1. Tên Công ty Quản Lý Quỹ
Tên Tiếng Việt Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Kỹ thương

- Tên Tiếng Anh TECHCOM CAPITAL COMPANY LIMITED
Tên viết tắt TECHCOM CAPITAL
- 6.2. Giấy phép thành lập Số 40/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 21/10/2008
- 6.3. Địa chỉ đăng ký Tầng 10, số 191 phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận
Hai Bà Trưng, Hà Nội
- 6.4. Điện thoại: 84-4-39446368 Fax: 84-4-39446583
- 7. Ngân Hàng Giám Sát:**
- 7.1. Tên Ngân Hàng Giám Sát:
- Tên Tiếng Việt Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt
 Nam)
- Tên Tiếng Anh Standard Chartered
- 7.2. Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà Nước Việt
Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm).
- 7.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký: Số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng
Khoán Nhà nước cấp ngày 7/5/2015.
- 7.4. Địa chỉ đăng ký: P1810-P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6, Phạm Hùng,
Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- 7.5. Điện thoại: (84.4) 3936 8000 Fax: (84.4) 3938 6321
- 7.6. Website: <http://www.sc.com/vn>

CHƯƠNG II:

CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định.

Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

9.1. Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100,0% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

9.2. Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

9.3. Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX.

Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

9.4. Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

9.5. Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

10. Hạn mức đầu tư

10.1. Các loại tài sản mà quỹ được đầu tư bao gồm

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b) Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành
- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro.
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

10.2. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của

Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Quỹ sẽ đầu tư vào các tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.
 - b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f Khoản 10.1 Điều này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều 53.3 Điều Lệ.
 - c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, Công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;
 - d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu chính phủ;
 - e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 10.1 Điều này;
 - f) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
 - g) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
 - h) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm
 - i) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b Khoản 10.1 được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.
- 10.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra tại Khoản 10.3 ngoại trừ điểm f,g, và h, nhưng chỉ vì các lý do sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán phù hợp với Pháp Luật của Quỹ;
 - c) Thực hiện các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - d) Các hoạt động sáp nhập, hợp nhất của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà

- Quỹ đang nắm giữ;
- e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sát nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ;
 - f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- 10.4. Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư như được quy định tại Khoản 10.3 của Điều này trong vòng 3 (ba) tháng kể từ ngày mà sai lệch phát sinh.
- 10.5. Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát sinh sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- 11. Hoạt động vay, cho vay và giao dịch ký Quỹ**
- 11.1. Công ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a, Khoản 10.1.
- 11.2. Công ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- 11.3. Công ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- 11.4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.
- 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư**
- Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng (kể từ ngày giao dịch), trái phiếu doanh nghiệp

có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư nếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

CHƯƠNG III:

NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

13. Nhà Đầu Tư

- 13.1 Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ.
- 13.2 Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế và xã hội được Pháp Luật công nhận hoặc được thành lập một cách hợp pháp theo Pháp Luật nước ngoài và được cho phép đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư là tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho số Đơn Vị Quỹ mà tổ chức đó đang nắm giữ. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo Pháp Luật của tổ chức đó.
- 13.3 Công ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức được quy định trong Bản Cáo Bạch và trở thành Nhà Đầu Tư.

14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

14.1. Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:

- a) Nhận thanh toán và phân chia, nếu có, do Quỹ thực hiện trong từng thời điểm và được phân chia tài sản hợp pháp nếu Quỹ bị thanh lý tương ứng với số lượng đơn vị quỹ nắm giữ;
- b) Yêu cầu Công ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ;
- c) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- d) Chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và Pháp Luật;
- e) Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ này.

14.2. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ như sau:

- a) Thanh toán đủ tiền mua chứng chỉ quỹ và chịu trách nhiệm với tư cách là người sở hữu Quỹ đối với các tổn thất hoặc nợ của Quỹ, nếu có, được giới hạn trong và không vượt quá số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ;
- b) Tuân thủ các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ hoặc của Công ty Quản Lý Quỹ nếu được ủy quyền để đưa ra các quyết định đó;

c) Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp Luật và Điều lệ này.

15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư

15.1. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ lập hoặc ủy quyền cho nhà cung cấp dịch vụ có liên quan lập Sổ Chính và đại lý ký danh, nếu có, lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư phụ (“Sổ Phụ”) để chứng nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ.

15.2. Sổ chính, Sổ Phụ phải có các thông tin sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát và Ngân hàng lưu ký (nếu có); tên đầy đủ của Quỹ;

b) Thông tin về Nhà Đầu Tư, bao gồm:

– Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);

– Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của tổ chức đó;

c) Số tài khoản hoặc số tài khoản ký danh và số tiểu khoản của từng Nhà Đầu Tư và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là Nhà Đầu Tư nước ngoài;

d) Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ, ngày đăng ký sở hữu vào Sổ Chính.

15.3. Công ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ có liên quan phải có đầy đủ thông tin về từng Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Pháp Luật (trừ Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh nước ngoài). Thông tin về phần nắm giữ của Nhà Đầu Tư và của đại lý ký danh trong Sổ Đăng Ký sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Đơn Vị Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm khi thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Đăng Ký.

16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

16.1. Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch nhưng không ít hơn hai lần mỗi tháng.

16.2. Tần suất giao dịch:

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào

một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:

Ngày thứ Ba và ngày thứ Năm hàng tuần (tần suất giao dịch 2 lần /tuần).

Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.

Việc tăng tần suất sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Việc tăng tần suất sẽ được báo cáo Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất kế tiếp và cập nhật trong Điều lệ của Quỹ.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.

- 16.3. Giá bán một Đơn Vị Quỹ của Các Lệnh Được Chấp Nhận sẽ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với phí phát hành.
- 16.4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi Quỹ đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ bởi Nhà Đầu Tư.
- 16.5. Lệnh bán sẽ được chấp nhận để thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán và thỏa mãn điều kiện số dư còn lại tối thiểu hoặc Nhà Đầu Tư có thể đăng ký bán hết số dư trong tài khoản.
- 16.6. Lệnh chuyển đổi nhằm bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán thỏa mãn điều kiện của một Lệnh Bán hợp lệ.
- 16.7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Phân Phối nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch của Chứng Chỉ Quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh được quy định tại điều lệ quỹ, công bố công khai tại bản cáo bạch và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Hiện tại, Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch "T" là 14h45 ngày T-1.
- 16.8. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ đặt tại Ngân Hàng Giám Sát thì được giải ngân để đầu tư ngay trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thanh toán lãi suất cho Quỹ, tối thiểu bằng lãi suất không kỳ hạn, cho kỳ hạn kể từ ngày Quỹ nhận được tiền mua Chứng Chỉ

Quỹ từ Nhà Đầu Tư.

16.9. Trường hợp Lệnh Mua Chứng Chi Quỹ và việc thanh toán cho Lệnh Mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.

16.10. Nhà Đầu Tư có thể chọn tham gia mua Đơn Vị Quỹ theo các chương trình đầu tư quy định tại Bản Cáo Bạch.

17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ

17.1. Công ty Quản Lý Quỹ có thể thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận khi một trong các trường hợp sau xảy ra:

- Tổng giá trị của các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% (mười phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ;
- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

Đối với việc mua lại phần còn lại của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty Quản Lý Quỹ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể, phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau.

17.2. Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần, số lượng Chứng Chi Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư nhỏ hơn số lượng Chứng Chi Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, số lượng chứng chỉ quỹ này sẽ được ưu tiên tự động bán hết vào kỳ giao dịch tiếp theo.

17.3. Công ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chi Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Các điều kiện bất khả kháng;
- b) NAV của Quỹ không thể xác định được tại Ngày Giao Dịch do các Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của

Quỹ;

- c) NAV của Quỹ không thể xác định được tại Ngày Giao Dịch do các Sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của UBCKNN.

Các nguyên nhân của việc tạm dừng này phải được Công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ trong thời gian sớm nhất kể từ khi xảy ra sự kiện dẫn đến việc tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ báo cáo Ban Đại Diện Quỹ và UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra các sự kiện có thể tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

- 17.4. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ tối đa sẽ là 90 ngày.
- 17.5. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ theo quy định tại Điều 17.3 chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

18. Phí, giá phát hành và giá mua lại Đơn Vị Quỹ

Phí liên quan đến giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư thanh toán.

18.1. Phí phát hành

Phí phát hành áp dụng cho Lệnh Mua do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trong mọi trường hợp phí phát hành không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định.

Các khoản tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Phí phát hành.

Phí phát hành sẽ được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

18.2. Phí mua lại

Phí mua lại đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trong mọi trường hợp phí mua lại không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định.

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ nhiều lần, mua theo chương trình ĐTĐK hoặc dưới hình thức tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Phí phát hành, thời gian nắm giữ sẽ được tính theo phương pháp nêu tại Bản Cáo Bạch.

Phí mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các lệnh bán và được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

18.3. Phí chuyển đổi Quỹ

Phí Chuyển Đổi là phí mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán.

Phí Chuyển Đổi đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Trong mọi trường hợp Phí Chuyển Đổi không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Phí Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Phí Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Phí Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu.

Phí chuyển đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

- 18.4. Phí Chuyển Nhượng (áp dụng trong các trường hợp: cho, biếu, tặng, hoặc thừa kế) đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm.
- 18.5. Giá Phát hành
- Giá Phát hành lần đầu của một Đơn Vị Quỹ mở là 10.000 đồng cộng Phí phát hành đã được công bố chi tiết tại Bản Cáo Bạch;
- Giá Phát hành các lần tiếp theo bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trên một Đơn Vị Quỹ cộng Phí phát hành tại Ngày Giao Dịch.
- 18.6. Giá mua lại
- Giá mua lại là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi phí mua lại.
- 19. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ**
- 19.1. Người thừa kế là cá nhân, Nhà nước, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế được quyền thừa hưởng di sản theo quy định tại Pháp lệnh Thừa kế hiện hành và các quy định của Pháp Luật khác có liên quan;
- 19.2. Việc thừa kế Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp Luật. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
- 19.3. Người thừa kế hợp pháp sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ đăng ký trong Sổ Đăng Ký với điều kiện người được thừa kế cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về thừa kế đó.

CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

- 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư**
- 20.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của cuộc họp 10 (mười) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội và Công ty Quản Lý Quỹ phải gửi toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan cho UBCKNN ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày tiến hành đại hội
- 20.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
- 20.3. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong thời hạn do Pháp Luật quy định theo yêu cầu của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 10% (mười phần trăm) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ trong vòng ít nhất 06 (sáu) tháng liên tục tính đến thời điểm triệu tập đại hội. Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư yêu cầu triệu tập họp sẽ phải nêu rõ các lý do hợp lý kèm theo tài liệu chứng minh để triệu tập cuộc họp đó trong yêu cầu gửi cho Công ty Quản Lý Quỹ. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó phải nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 20.4. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện các thủ tục báo cáo theo yêu cầu của Pháp Luật.
- 21. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư**
- 21.1. Nhà Đầu Tư đăng ký mua Đơn Vị Quỹ được hiểu là đã thông qua Điều lệ và các điều kiện mà theo đó Quỹ được quản lý, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hợp đồng và dịch vụ do Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên khác cung cấp.
- 21.2. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có quyền:
- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát, phương án phân phối lợi nhuận;
 - b) Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức phí

trả cho Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;

- c) Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ;
- d) Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ; tách quỹ;
- e) Giải thể quỹ;
- f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
- g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 85 Luật Chứng khoán, quy định pháp luật về doanh nghiệp và tại Điều lệ Quỹ.

21.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b đến điểm g, của Khoản 21.2 Điều này (ngoại trừ điểm c và việc tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát) nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội hàng năm gần nhất. [

22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 22.1. Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác.
- 22.2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành.
- 22.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
- 22.4. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi tiến hành đại hội.
- 22.5. Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ Tịch Ban Đại diện Quỹ, hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt, sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư. Ngân Hàng Giám Sát, Công ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Kiểm Toán và Công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết.

- 22.6. Hình thức biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư do Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ tương ứng với một (01) phiếu biểu quyết.
- 22.7. Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản. Nhà Đầu Tư được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- 22.8. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 22.10, Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tham gia biểu quyết tán thành.
- 22.9. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.
- 22.10. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:
- a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - b) Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ;
- Quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- 22.11. Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ biểu quyết những vấn đề được ghi rõ trong thông báo mời họp.
- 22.12. Trong trường hợp việc biểu quyết được thực hiện thông qua lá phiếu bầu, mỗi Nhà Đầu Tư sẽ có một lá phiếu bầu với số lượng quyền biểu quyết tương ứng với số lượng đơn vị quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ. Trong trường hợp việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay, kết quả lựa chọn biểu quyết của Nhà Đầu Tư được tính cho toàn bộ số lượng đơn vị quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ.

- 22.13. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại Khoản 5 Điều này, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.
- 22.14. Những quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với Điều này, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho UBCKNN và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.
- 23. Phản đối Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư**
- 23.1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định về các nội dung quy định tại điểm b, và c Khoản 21.2 có thể yêu cầu Công ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ khác cùng thuộc quản lý của Công ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu này phải được thể hiện bằng văn bản ghi rõ tên, địa chỉ của những Nhà Đầu Tư, số tài khoản lưu ký và số lượng Đơn Vị Quỹ và gửi cho Công ty Quản Lý Quỹ hoặc đại lý ký danh trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư ra quyết định đó hoặc kết quả xin ý kiến bằng văn bản được Công bố.
- 23.2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày Công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 23.1 Điều này đối với các yêu cầu của Nhà Đầu Tư được gửi tới trụ sở của Công ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối. Trong trường hợp Chứng Chỉ Quỹ được mua lại hoặc chuyển đổi theo Khoản 23.1 của Điều này, Nhà Đầu Tư đó không phải trả phí mua lại hoặc phí chuyển đổi.

CHƯƠNG V:
BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

- 24. Ban Đại diện Quỹ**
- 24.1 Ban Đại Diện Quỹ có tối thiểu 3 (ba) thành viên và tối đa là 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên là thành viên độc lập.
- 24.2 Ban Đại Diện Quỹ sẽ bao gồm:
- a) Ít nhất 1 (một) thành viên độc lập, không cần thiết phải là Nhà Đầu Tư của Quỹ chịu sự điều chỉnh của Điều lệ này, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán;
 - b) Ít nhất 1 (một) thành viên độc lập, không cần thiết phải là Nhà Đầu Tư của Quỹ nào chịu sự điều chỉnh của Điều lệ này, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c) Ít nhất 1 (một) thành viên, không cần thiết phải là Nhà Đầu Tư của Quỹ nào có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm về Pháp Luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.
- 25. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ**
- 25.1. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:
- a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
 - b) Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
 - c) Có chuyên môn trong lĩnh vực tài chính hoặc ngân hàng hoặc bảo hiểm hoặc chứng khoán hoặc kế toán hoặc kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực vừa nêu.
- 25.2. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ được bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 3 (ba) năm và có thể được bầu lại cho số lượng nhiệm kỳ không bị giới hạn.
- 25.3. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đáp ứng các điều kiện quy định tại điều 25.1 hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn lựa thành viên thay thế tạm thời để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.
- 25.4. Công ty quản lý quỹ phải thực hiện báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ**

26. 1 Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư, có mặt trực tiếp hoặc thông qua phương thức liên lạc khác đã được thống nhất để tham gia vào các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư.
26. 2 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định NAV; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức đàm phán và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoán chưa đăng ký giao dịch. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của quỹ.
26. 3 Kiến nghị mức phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư hoặc quyết định mức lợi nhuận phân phối dựa trên đề xuất của Công ty Quản Lý Quỹ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Pháp luật;
26. 4 Quyết định các vấn đề phù hợp với Điều 21.3 của Điều lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền.
26. 5 Yêu cầu Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
26. 6 Gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, e Điều 21.2 thực hiện theo quy định tại Điều 21.3 được Đại Hội Nhà Đầu Tư gán nhất ủy quyền;
26. 7 Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với Pháp Luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
26. 8 Các quyền và nghĩa vụ khác.
- 27. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ**
- 27.1. Chủ tịch là thành viên độc lập, do Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn trong số những thành viên thuộc Ban Đại Diện Quỹ, sẽ có các quyền và nhiệm vụ sau:
- a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và Đại Hội Nhà Đầu Tư, trừ trường hợp được quyết định khác theo Khoản 22.5;

- b) Yêu cầu Công ty Quản Lý Quỹ cung cấp thông tin về Quỹ và về quá trình thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ và Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp Luật.
- 27.2. Trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc không thể thực hiện các nhiệm vụ được giao, một thành viên Ban Đại Diện Quỹ do Chủ tịch ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch. Trong trường hợp thành viên đó vắng mặt, các thành viên còn lại của Ban Đại Diện Quỹ sẽ lựa chọn, theo nguyên tắc nhất trí, một thành viên độc lập trong số họ tạm thời giữ vị trí Chủ tịch và chỉ được tạm thời giữ như thế trong trường hợp Chủ tịch vẫn tiếp tục vắng mặt, cho đến khi Chủ tịch mới được bầu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư kế tiếp.
- 28. Đình chỉ hoặc bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ**
- Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn một trong những trường hợp sau:
- a) Bãi miễn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - b) Hết nhiệm kỳ hoặc từ chức;
 - c) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, tiết lộ thông tin bảo mật hoặc không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 2 (hai) kỳ họp Ban Đại Diện Quỹ liên tục mà không có lý do thỏa đáng;
 - d) Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 25.1 của Điều lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của Pháp Luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ;
 - e) Bị buộc tội hoặc truy tố hoặc bất kỳ lý do nào khác có thể gây tổn hại đến uy tín của Ban Đại Diện Quỹ.
- 29. Cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ**
- 29.1. Chủ tịch được quyền triệu tập các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ sẽ họp ít nhất mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.
- 29.2. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm tỷ lệ ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm). Thành viên có thể có mặt trực tiếp hoặc họp thông qua hình thức điện thoại hội nghị hoặc bất kỳ phương thức liên lạc đáng tin cậy nào khác.
- 29.3. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp,

họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện trên giấy, bỏ phiếu điện tử hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp khác. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu bầu. Thành viên không thể tham gia cuộc họp có thể chuyển phiếu bầu quyết theo bất cứ hình thức nào đã được nhất trí từ trước cho Chủ tịch trước hoặc vào thời điểm đang diễn ra cuộc họp.

- 29.4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua nếu được 51% (năm mươi một phần trăm) số thành viên tham dự và 51% (năm mươi một phần trăm) số thành viên độc lập thông qua.
- 29.5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tịch và thư ký được bổ nhiệm cho cuộc họp, cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ.

CHƯƠNG VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

30. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản Lý Quỹ

Công ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- 30.1. Được thực hiện nghiệp vụ Quản Lý Quỹ;
- 30.2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
- 30.3. Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để Quản Lý Quỹ mở;
- 30.4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều lệ này.

31. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản Lý Quỹ

- 31.1. Công ty Quản Lý Quỹ luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích. Công ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và ban quản trị có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều lệ này, Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba tuân thủ Pháp Luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- 31.2. Các cam kết của Công ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ lục 1. Công ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ Pháp Luật và Điều lệ này.
- 31.3. Khi quản lý tài sản ủy thác, Công ty Quản Lý Quỹ phải:
 - Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;
 - Trường hợp đầu tư tiền gửi cho quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các với ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ;

- Trường hợp đầu tư, góp vốn; giao dịch các tài sản, phân vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho quỹ; Công ty Quản Lý Quỹ phải lưu trữ bản gốc các hợp đồng, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ cổ đông hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - Tách biệt tài sản của quỹ và tài sản của chính công ty, tài sản của khách hàng ủy thác do công ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;
 - Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của quỹ trên hệ thống tài khoản của quỹ quản lý tại công ty, hệ thống lưu ký tài sản của quỹ tại ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, VSD, tổ chức quản lý Sổ Đăng Ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của quỹ;
 - Thực hiện việc đầu tư tài sản quỹ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ này;
 - Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý quỹ. Những người điều hành quỹ nêu trên phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch.
- a. Công ty phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân công ty. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.
 - b. Trong hoạt động quản trị quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - i. Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ và trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này;

- ii. Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.
- c. Công ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty Quản Lý Quỹ và Điều lệ này.
- d. Công ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.
- e. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này thì Công ty Quản Lý Quỹ phải huỷ bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho quỹ. Công ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho quỹ.
- f. Công ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ này.
- g. Công ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của quỹ, công ty phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.
- h. Công ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật,

Điều lệ này. Việc bồi thường cho quỹ, Nhà Đầu Tư vào quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.

- i. Công ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản này.
- j. Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán.
- k. Trường hợp quỹ là Nhà Đầu Tư nước ngoài, Công ty Quản Lý Quỹ bảo đảm việc đầu tư tài sản của quỹ tuân thủ đúng các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam tại thời điểm đầu tư.
- l. Việc sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Việc đầu tư này chỉ được thực hiện nếu Điều lệ này có điều khoản cho phép thực hiện. Trước khi thực hiện, Công ty Quản Lý Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.
- m. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - i. Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của quỹ; và
 - ii. Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua công ty chứng khoán là người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của quỹ.
- n. Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của quỹ, thông tin về giao dịch tài sản và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
- o. Công ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:

- i. Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức kinh tế khác. Trường hợp công ty sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và hạn chế sử dụng, bảo đảm các bộ phận công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của công ty;
 - ii. Tách biệt về cơ sở dữ liệu giữa các bộ phận nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong công ty, trong đó có sự tách biệt giữa bộ phận quản lý tài sản ủy thác; bộ phận nghiên cứu, phân tích đầu tư và bộ phận thực hiện đầu tư. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ.
- p. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty Quản Lý Quỹ.

31.4. Công ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau:

- a) Nhận phí quản lý như quy định tại Điều 58 của Điều lệ này;
- b) Quản lý các Quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác được Pháp Luật cho phép miễn là Công ty Quản Lý Quỹ đảm bảo có đủ nguồn lực để quản lý hiệu quả các hoạt động đầu tư của Quỹ.
- c) Tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ;
- d) Đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban Đại diện Quỹ để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn;
- e) Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều lệ này, Ban Cáo Bạch Của Quỹ và Pháp Luật.

32. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty Quản Lý Quỹ

32.1. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:

- a) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- b) Giấy phép thành lập và hoạt động bị thu hồi;
- c) Hợp nhất hoặc sáp nhập với một Công ty khác mà quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ không được chuyển giao đầy đủ cho Công ty kế thừa của Công ty Quản Lý Quỹ và theo đó được chấm dứt.
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- 32.2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công ty Quản Lý Quỹ khác. Công ty Quản Lý Quỹ thay thế phải đáp ứng được các yêu cầu quy định tại Điều 30 của Điều lệ này. Công ty Quản Lý Quỹ bị thay thế có nghĩa vụ chuyển giao toàn bộ chứng từ và các thông tin liên quan đến Quỹ cho Công ty Quản Lý Quỹ thay thế để đảm bảo Công ty Quản Lý Quỹ thay thế có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ này.
- 32.3. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công ty Quản Lý Quỹ như sau:

Chi phí bồi thường được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công ty Quản Lý Quỹ
3%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

- 32.4. NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân theo báo cáo NAV của 52 (năm mươi hai) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.
- 32.5. Thời hạn thông báo về việc chấm dứt sẽ là 6 (sáu) tháng, hoặc một thời hạn cụ thể khác theo yêu cầu của Pháp Luật.
- 33. Hạn chế hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ**
33. 1. Công ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.
33. 2. Công ty quản lý quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được mua hoặc bán các tài sản trong danh mục tài sản của quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:
- Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
 - Trường hợp là giao dịch thỏa thuận hoặc tài sản giao dịch không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch Chứng khoán thì phải có sự chấp